Phú Thượng: Chùa Bà Già - cổ tự nghìn năm bên dòng sông Hồng

ISSN: 2734-9195 08:25 19/04/2026

Chùa Bà Già cùng với đình Phú Gia tạo nên một cụm di tích văn hóa - tâm linh đặc sắc, thể hiện niềm tự hào và trách nhiệm bảo tồn truyền thống của chính quyền và người dân địa phương.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**

Giữa nhịp sống hối hả của Thủ đô, có một ngôi chùa cổ vẫn âm thầm gìn giữ nét trầm mặc, cổ kính suốt 1.000 năm qua bên dòng sông Hồng đỏ nặng phù sa. Đó là chùa Bà Già (hay còn gọi là Phú Gia tự) tại làng Phú Thượng, nay là Phường Phú Thượng, Hà Nội. Không chỉ là một chốn hành hương linh thiêng, ngôi chùa này còn là một "*chứng nhân lịch sử*" sống động, lưu giữ những dấu ấn văn hóa độc đáo của mảnh đất Kinh kỳ xưa.

Làng Phú Thượng là vùng đất cổ ven sông Hồng nổi tiếng với những giá trị lịch sử, văn hóa và ẩm thực lâu đời. Với vị trí nằm ở phía tây bắc Hà Nội, giáp sông Hồng, Phú Thượng vốn được hợp thành từ ba làng cổ là làng Gạ (Phú Gia), làng Xù (Phú Xá) và làng Bạc (Thượng Thụy).



Cổng chùa Bà Già (Phú Thượng). Ảnh sưu tầm

Làng Phú Thượng sở hữu hệ thống lịch sử tâm linh phong phú, phản ánh sự giao thoa văn hóa lâu đời của ba làng cổ nói trên. Hệ thống đình làng có: đình Phú Gia, đình Phú Xá, đình Thượng Thụy. Về chùa cổ có chùa Bà Già (Phú Gia tự). Công giáo có Nhà thờ Giáo xứ Thượng Thụy thành lập khoảng năm 1891, mang kiến trúc Gothic cổ kính, tọa lạc ven đê sông Hồng, là trung tâm tôn giáo của 5 họ đạo trong vùng.

Chùa Bà Già có tên chữ là "*Bà Già tự*" có lịch sử hơn 1.000 năm, nằm ở phía tây bắc Hồ Tây. Tên gọi này gắn liền với tên cổ của làng Phú Gia xưa là làng Bà Già. Làng Bà Già hay Bà Già hương còn có tên là làng Gạ, sau đổi thành An Dưỡng phường. Đến thời Trần, nhà vua huy động nhân dân phường An Dưỡng xuống sửa lại Bến Đông Bộ Đầu và đắp lại thành Đại La để chống quân Nguyên xâm lược nên mới đổi tên là làng Phú Gia. Do vậy, chùa được gọi theo tên làng là chùa Phú Gia.



Cổng trong Bà Già (Phú Thượng). Ảnh sưu tầm

Đến thời Lê, chùa đã có quy mô bề thế nổi tiếng kinh thành Thăng Long, nên có câu ca:

"*Thứ nhất chùa Bà Đá (thuộc Hoàn Kiếm)*
Thứ nhì chùa Bà Đinh (chùa Châu Lâm, Thụy Khuê)
Thứ ba chùa Bà Già" (Phú Thượng)

Chùa được xây dựng trên một khu đất rộng, thoáng gọi là "*Quy độ đầu*", thế đất hình con rùa đỗ ở phía Bắc của làng. Đây là điểm di tích khá hấp dẫn trong quần thể di tích chùa Kim Liên - Phủ Tây Hồ - Đình Vẽ - Đình Chèm.

Chùa Bà Già tọa trên một khuôn viên có nhiều cây cối xum xuê, không khí trong lành, yên tĩnh. Chùa quay mặt về hướng Nam, phía bên trái là vườn cây ăn quả và hồ nước rộng, phía sau chùa là đường đê và sông Hồng.

Ngôi chùa không chỉ là trung tâm tín ngưỡng của địa phương mà còn là nơi lưu giữ những dấu ấn lịch sử đặc biệt về sự giao thoa văn hóa Việt - Chăm. Chùa Bà Già có kiến trúc truyền thống đặc sắc, mang dấu ấn văn hóa Chăm cổ.

Chùa Bà Già trước kia nằm trên địa phận làng Gạ, sau gọi là làng Phú Thượng (nay là phường Phú Thượng) là nơi các vua nhà Trần định cư. Một bộ phận người Chăm được đưa từ phía Nam ra đã dựng một ngôi chùa mà sử Toàn thư phiên âm là Đa-da-li.



Chùa Bà Già (Phú Thượng). Ảnh sưu tầm

Thái úy Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật (1255 - 1330), một vị tướng tài ba, mưu lược thời Trần thường đến đây đàm đạo về Phật giáo với vị sư người Chăm trụ trì. Có thể cái tên Bà Già là từ Đa-da-li mà ra. Một số nhà nghiên cứu đã giải thích "*Bà Già*" là tên Nôm đã được Việt hóa từ phiên âm tiếng Chăm Đa da li - Đi da lề - có nghĩa là một vùng đất trù phú, bởi vậy Bà Già lại tiếp tục được Việt hóa thành Phú Gia (cũng là một vùng đất có nhiều nhà giàu có).

Về tên gọi chùa Bà Già ở địa phương còn lưu truyền câu chuyện kể rằng: ngày xưa trên mảnh đất này có ngôi chùa An Dưỡng tọa lạc. Do bị hư hại nặng, có hai chị em gái chuyên nghề buôn muối, đã phát tâm bồ đề bỏ tiền ra xây dựng, tu sửa lại chùa, tạc tượng Phật, dựng gác chuông, đúc lại chuông đồng. Khi hai bà mất đi, để tỏ lòng biết ơn, dân trong vùng đã đúc tượng hai bà và rước vào chùa thờ, gọi là tượng hậu Phật, từ đó chùa được gọi là chùa Bà Già.

Đến chiêm bái, vãn cảnh chùa, ngắm hai pho tượng Bà Già mới thấy được nét đẹp, nét hồn nhiên với phong cách dung dị, trong tư thế ngồi rất đời thường của người phụ nữ Thăng Long xưa. Pho tượng bà chị được đúc to hơn, trong tư thế ngồi một chân gập, một chân chống, tay phải úp lên đầu gối, tay trái để vào lòng. Ngồi bên cạnh là bà em, ngồi xếp bằng, cả hai tay đều để trên lòng, trong tư thế một người mẹ luôn cầu mong cho mọi người an khang thịnh vượng, sẵn mở lòng nhân ái. Đặc biệt là khuôn mặt của hai bà tròn trịa, hiền lành, phúc hậu, nhưng không giấu nỗi suy tư.

Từ ngoài vào chùa có có các công trình: cổng tam quan, nhà tiền đường, thượng điện...

Tam quan chùa làm kiểu gác chuông, mái chồng diêm hai tầng tám mái, lợp ngói ta, cửa mở thông bốn phía, tám hình đao đắp hình hồi long, vì kèo đỡ mái bằng gỗ kiểu đơn giản "*chồng rường*" trang trí bào trơn, kẻ soi. Tầng trên treo quả chuông lớn.

Qua tam quan đến vườn và sân chùa lát gạch vuông. Liền sân là chùa chính kết cấu kiểu chữ "*Đinh*".

Nhà tiền đường bảy gian, xây kiểu tường hồi bít đốc, mái lợp ngói ta, bờ nóc đắp kiểu bờ đinh, phía trước hai hồi xây hai trụ biểu, đỉnh trụ đắp hình hồi văn cách điệu thành hình bốn con phượng, đầu quay bốn hướng. Bộ khung đỡ mái gồm tám bộ vì làm kiểu "*Chồng rường - giá chiêng*". Mặt bằng nội thất gồm sáu hàng chân cột gỗ, cột làm kiểu "*thượng thu - hạ thách*" đặt trên các chân tảng tạo kiểu quả bồng cao 41 cm. Hai bức cốn với kỹ thuật chạm nổi chau chuốt, nghệ nhân xưa đã thể hiện thành công đề tài quen thuộc thường gặp ở các công trình kiến trúc cổ như "*tùng, cúc, trúc, mai*". Các đầu bẩy chạm hình hoa và vân mây.

Ngôi chùa nổi bật với tòa thượng điện 3 gian, mái lợp ngói ta, hệ thống khung gỗ lim và hiên thấp độc đáo. Di tích có liên quan đến dấu tích người Chăm được đưa ra Bắc từ thời Trần.

Tòa Thượng điện xây kiểu tường hồi bít đốc, nối liền với tiền đường, nền lát gạch vuông. Mái hiên được đỡ bở bốn cột đá nhỏ nhắn, chạm khắc hoa văn tinh xảo, mềm mại.

Tượng thờ trong tam bảo của chùa Bà Già được bài trí, tuân thủ nguyên tắc của giáo lý đạo Phật như ở các ngôi chùa khác.

Trong chùa có bức hoành phi cổ khắc ba chữ "***Bà Già tự***".

Hiện vật quý của chùa: chùa lưu giữ hai quả chuông, trong đó có chuông "*Trùng tạo trú hồng chung Bà Già tự*" niên hiệu Chính Hòa thứ 16 (1695). Chuông cao 146 cm cả quai, đường kính rộng 86 cm, bốn mặt chuông khắc chữ Hán, dòng chữ trên chuông khắc trong hình lá đề, chuông có 6 núm, núm chuông trang trí các chấm tròn. Quả chuông kia nhỏ hơn làm vào tháng 8 năm Mậu Thìn, niên hiệu Bảo Đại thứ ba (1928), có đường kính 30 cm, cao 60 cm. Một bộ tam sự bằng đồng thuộc thế kỷ XIX, một bát hương đồng.

Ngoài bức hoành phi, hai quả chuông và tấm bia, chùa còn lưu giữ 58 pho tượng tròn, trong đó có 46 pho tượng Chư Phật, La Hán, Đế Thích..., tượng tổ 1 pho, tượng mẫu và các tượng khác 11 pho. Các pho tượng được tạo tác công phu theo phong cách nghệ thuật Lê - Nguyễn, sơn son thếp vàng rất đẹp.

Đồ gỗ có 10 đôi câu đối sơn son, trong đó có hai đôi hình lòng mo phủ gấm. Các đôi câu đối có nội dung ca ngợi cảnh đẹp của chùa và ca ngợi Phật pháp.

Chùa có 8 bia đá được tạo tác bằng đá xanh trắng mịn. Trong đó có tấm bia lớn nhất là "*Bà Già tự bi ký*" cao 90 cm, rộng 51 cm, dày 15 cm, niên hiệu Dương Hòa thứ hai (1636). Trán bia trang trí hình rồng chầu mặt trời, diềm thân trang trí hoa cúc dây. Đến nay chùa đã trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu, chùa Bà Già được Nhà nước công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia ngày 5 tháng 11 năm 1996.

Năm Nhâm Thìn - 2012 chùa đã được trùng tu, tôn tạo theo phong cách đương thời với mặt bằng xây dựng theo kiểu chữ "*Công*" như truyền thống. Sau tam quan là một sân rộng, tiếp theo là tiền đường, thiêu hương, thượng điện, nhà Tổ, nhà Mẫu và các công trình kiến trúc phụ.

Ngay phía trước chùa Bà Già là đình Phú Gia (đình cũng được xếp hạng Di tích Quốc gia ngày 28/12/2001). Lễ hội đình Phú Gia hàng năm vào mùng 8 đến 11 tháng Giêng âm lịch (chính hội là ngày 10 tháng Giêng), dân làng mở hội tại đây. Theo thần phả, một tướng có công đánh giặc giữ nước thời Hùng Vương thứ 6 là Thần Khai Nguyên từ lâu đã được suy tôn làm Thành hoàng. Ngài còn trị nạn hồng thủy, đem lại bình yên, hạnh phúc cho dân lành, nên được các đời vua sau ban 12 đạo sắc phong với 12 chữ "*Cứu nước, cứu dân, âm phù, dương trợ, dân tình yên ổn*".

Tại đình làng Phú Gia, hàng năm vào ngày mùng 8 tháng Giêng Âm lịch đều tổ chức Lễ hội truyền thống xôi Phú Thượng, là nét văn hóa đặc sắc để tôn vinh nghề làm xôi nức tiếng. Lễ hội bao gồm các hoạt động thi nấu xôi, trang trí mâm xôi đẹp mắt, đậm đà bản sắc và quảng bá sản phẩm, ẩm thực đặc trưng của Hà Nội. Nghề làm xôi Phú Thượng đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Chùa Bà Già cùng với đình Phú Gia tạo nên một cụm di tích văn hóa - tâm linh đặc sắc, thể hiện niềm tự hào và trách nhiệm bảo tồn truyền thống của chính quyền và người dân địa phương. Nơi đây không chỉ là trung tâm sinh hoạt tâm linh của cộng đồng địa phương mà còn mang ý nghĩa sâu sắc về lịch sử dân tộc

và sự giao thoa văn hóa giữa các vùng miền.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử và sự đổi thay của phố phường, chùa Bà Già vẫn đứng đó như một đóa sen ngàn năm ngát hương bên dòng sông Hồng. Giữa lòng Hà Nội ồn ào, ngôi cổ tự mãi mãi là một điểm tựa tâm linh vững chãi, nhắc nhở chúng ta về những giá trị truyền thống tốt đẹp của cha ông.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**